

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAHLEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 11 - 2022

*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường.
2. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2022/TLST – HN&GD, ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXX- HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26/10/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn chị Đỗ Thị T, địa chỉ Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Tôi và chị T quen biết, tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2005, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi kết hôn và về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan

điểm sống, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Sau đó thì chị T bỏ nhà đi. Vì vậy, hôn nhân không còn hạnh phúc, hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, chúng tôi có 04 con chung là cháu: Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 29/10/2005; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/9/2007; Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/4/2009; Nguyễn Ngọc Trường S1, sinh ngày 30/5/2014;

Nếu ly hôn thì tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 04 con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu chị Thuỷ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Đỗ Thị T, để chị T đến Toà án trình bày về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý vụ án khởi kiện ly hôn là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn của vợ chồng, Tòa án đã xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh chị và có kết quả là vợ chồng có mâu thuẫn. Nay anh S không còn tình cảm với chị T nữa, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T. Xét yêu cầu của anh S là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 04 con chung là các cháu: Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 29/10/2005; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/9/2007; Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/4/2009; Nguyễn Ngọc Trường S1, sinh ngày 30/5/2014;

Anh S có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung, trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn S khởi kiện ly hôn với chị Đỗ Thị T, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T tự nguyện kết hôn và về sống chung từ năm 2005, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng và không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập để Hòa giải về tình cảm vợ chồng nhưng chị T không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị T. Tuy nhiên, qua xác minh về tình trạng hôn nhân của anh S và chị T tại địa phương thì được biết vợ chồng mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau nữa, chị T đã bỏ nhà đi làm ăn ở xa.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kết quả hôn nhân không đạt được, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh S. Cần giải quyết công nhận cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 04 người con chung là các cháu: Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 29/10/2005; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/9/2007; Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/4/2009; Nguyễn Ngọc Trường S1, sinh ngày 30/5/2014;

Hiện nay, cả hai con chung đang do anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 04 con chung, còn chị T trong quá trình giải quyết vụ án không ghi nhận được ý kiến của chị T nên cần giao 04 con chung cho anh S nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn S. Anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là Nguyễn Thị Diệu N, sinh ngày 29/10/2005; Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 08/9/2007; Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh ngày 26/4/2009; Nguyễn Ngọc Trường S1, sinh ngày 30/5/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đỗ Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn S không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2021/0010551, ngày 18 tháng 7 năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn S và chị Đỗ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- UBND xã ...;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà

